

NGÀY HỘI VIỆC LÀM - CHÌA KHÓA MỞ RỘNG CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH SINH VIÊN

Cao Thị Hồng Thọ, Võ Thị Mộng Thùy
Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

Tóm tắt: Trong bối cảnh thị trường lao động biến đổi nhanh chóng bởi tác động của chuyển đổi số, toàn cầu hóa và sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các doanh nghiệp trong thu hút nhân lực chất lượng cao, học sinh – sinh viên cần nhiều kênh hỗ trợ để tiếp cận thông tin tuyển dụng và cơ hội nghề nghiệp phù hợp. Ngày hội việc làm đã khẳng định vai trò như một giải pháp kết nối hiệu quả giữa nhà trường, sinh viên và doanh nghiệp. Bài báo phân tích cơ sở lý luận, thực trạng, những hạn chế và nguyên nhân của hoạt động ngày hội việc làm tại Việt Nam; đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của ngày hội việc làm, góp phần nâng cao chất lượng hỗ trợ việc làm cho sinh viên và tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo – nhu cầu thị trường lao động.

Từ khóa: ngày hội việc làm, cơ hội nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp, sinh viên, thị trường lao động.

CAREER FAIR – A KEY TO EXPANDING EMPLOYMENT OPPORTUNITIES FOR STUDENTS

Abstract: In the context of a rapidly changing labor market driven by digital transformation, globalization, and increasingly intense competition among enterprises in attracting high-quality human resources, students need multiple support channels to access recruitment information and suitable career opportunities. Career fairs have affirmed their role as an effective solution for connecting universities, students, and employers. This article analyzes the theoretical basis, current situation, limitations, and underlying causes in the organization of career fairs in Vietnam; at the same time, it proposes a system of solutions to enhance the effectiveness of career fairs, thereby improving the quality of employment support for students and strengthening the linkage between education and labor market demands.

Keywords: career fair, career opportunities, employer engagement, students, labor market.

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 14/11/2025

Duyệt đăng: 18/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, vấn đề việc làm sau tốt nghiệp trở thành mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Nhiều sinh viên dù sở hữu bằng cấp nhưng vẫn gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm phù hợp, trong khi doanh nghiệp lại thiếu nhân lực có kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Khoảng cách này phản ánh sự bất cập trong kết nối giữa cơ sở đào tạo và thị trường lao động, đặc biệt là sự thiếu thông tin và định hướng nghề nghiệp hiệu quả cho sinh viên.

Trước thực trạng đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc làm, trong đó **Ngày hội việc làm** nổi lên như một mô hình kết nối nhân lực hiệu quả, mang lại cơ hội tiếp xúc trực tiếp giữa sinh viên và nhà tuyển dụng. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng mô hình hoạt động việc làm trực tiếp tạo ra giá trị đa chiều: sinh viên được tiếp cận thị trường lao động thực tế; doanh nghiệp mở rộng nguồn ứng viên; nhà trường khẳng định chất lượng và mức độ gắn kết với yêu cầu xã hội.

Mặc dù ngày hội việc làm đã trở thành hoạt động thường niên tại nhiều trường học, nhưng hiệu quả vẫn chưa đồng đều và còn nhiều hạn chế về cách thức tổ chức, chuẩn bị cho sinh viên và cơ

chế theo dõi sau sự kiện. Do đó, nghiên cứu – tổng hợp – phân tích hệ thống về ngày hội việc làm là cần thiết để nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm và thực tập.

Bài báo tập trung làm rõ: (1) cơ sở lý luận về ngày hội việc làm; (2) thực trạng tổ chức ngày hội việc làm ở Việt Nam; (3) những hạn chế và nguyên nhân; và (4) đề xuất giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về ngày hội việc làm

2.1.1. Khái niệm

Ngày hội việc làm (Job Fair) là sự kiện tuyển dụng được tổ chức bởi cơ sở giáo dục hoặc tổ chức dịch vụ việc làm nhằm kết nối trực tiếp sinh viên – doanh nghiệp – nhà trường. Tại đây, người học có cơ hội tiếp cận thông tin tuyển dụng, định hướng nghề nghiệp, nộp hồ sơ, phỏng vấn trực tiếp và tìm hiểu về môi trường làm việc. Doanh nghiệp có điều kiện quảng bá thương hiệu tuyển dụng, tìm kiếm ứng viên phù hợp, trong khi nhà trường thu nhận phản hồi từ nhà tuyển dụng để điều chỉnh chương trình đào tạo.

2.1.2. Vai trò của ngày hội việc làm

2.1.2.1. Đối với sinh viên

Ngày hội việc làm đóng vai trò là “cầu nối nhân lực” giúp sinh viên:

- Tiếp cận đa dạng cơ hội thực tập và việc làm thông qua tương tác trực tiếp với doanh nghiệp.
- Tìm hiểu xu hướng tuyển dụng, nhu cầu nghề nghiệp và các kỹ năng được doanh nghiệp đánh giá cao.
- Rèn luyện kỹ năng: viết CV, phỏng vấn, giao tiếp, thuyết trình, tác phong nghề nghiệp.
- Trải nghiệm quy trình tuyển dụng thực tế, tăng sự tự tin và khả năng thích ứng trong môi trường lao động cạnh tranh.

Đặc biệt, trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng, sinh viên cần chuẩn bị kỹ năng nghề nghiệp sớm; ngày hội việc làm chính là môi trường thực nghiệm quan trọng giúp họ “học thông qua trải nghiệm”.

2.1.2.2. Đối với doanh nghiệp

Sự kiện mang lại cho doanh nghiệp nhiều lợi ích:

- Tiếp cận nguồn nhân lực trẻ, có kiến thức nền tảng và sẵn sàng học hỏi.
- Giảm chi phí tuyển dụng so với quảng cáo, đăng tuyển hoặc thuê dịch vụ nhân sự.
- Quảng bá thương hiệu doanh nghiệp, cải thiện hình ảnh nhà tuyển dụng.
- Tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí thực tập – việc làm, từ đó xây dựng đội ngũ kế thừa.

2.1.2.3. Đối với nhà trường

Ngày hội việc làm giúp cơ sở đào tạo:

- Nâng cao uy tín, chứng minh chất lượng đào tạo thông qua tỷ lệ sinh viên có việc làm.
- Thiết lập quan hệ bền vững với doanh nghiệp, phục vụ cho hoạt động thực tập, tham quan nghề nghiệp, tài trợ trang thiết bị.
- Nhận phản hồi về kỹ năng và năng lực của sinh viên, làm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng thực tiễn.

Hoạt động này góp phần tăng cường gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội – một yêu cầu trọng

tâm trong chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2030.

2.1.3. Cơ sở pháp lý

Nhiều văn bản pháp luật xác định rõ trách nhiệm hỗ trợ việc làm của cơ sở đào tạo:

- **Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014)**: yêu cầu cơ sở đào tạo tổ chức hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học.
- **Nghị định 15/2019/NĐ-CP**: nêu rõ trách nhiệm doanh nghiệp trong phối hợp đào tạo, tiếp nhận thực tập và tuyển dụng.
- **Quyết định 522/QĐ-TTg (2018) về phân luồng học sinh**: khuyến khích tổ chức hoạt động hướng nghiệp – kết nối việc làm.
- **Thông tư 17/2022/TT-BLĐTBXH**: hướng dẫn triển khai giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm.

Hệ thống văn bản pháp lý này tạo cơ sở vững chắc để nhà trường phát triển mô hình ngày hội việc làm.

2.2. Thực trạng tổ chức ngày hội việc làm tại Việt Nam

2.2.1. Điểm mạnh

Trong giai đoạn 2021–2023, ngày hội việc làm diễn ra sôi động ở nhiều trường đại học, cao đẳng. Theo các khảo sát của Tổng cục GDNN và Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Hồ Chí Minh, hoạt động này ghi nhận những kết quả nổi bật:

- Số lượng trường tổ chức tăng đều qua các năm (85 trường năm 2021 lên 135 trường năm 2023).
- Lượng doanh nghiệp tham gia tương đối lớn, thể hiện sự quan tâm của thị trường lao động.
- Tỷ lệ sinh viên tìm được cơ hội thực tập hoặc việc làm đạt từ 28% đến 36% sau sự kiện.
- Ngày hội việc làm dần trở thành thương hiệu của nhiều cơ sở giáo dục, góp phần quảng bá hình ảnh nhà trường và doanh nghiệp.

Dữ liệu minh họa:

Năm	Số trường tổ chức	Doanh nghiệp	Sinh viên	Tỷ lệ có việc làm (%)	Tỷ lệ thực tập (%)
2021	85	1.200	45.000	28	42
2022	110	1.500	60.000	32	48
2023	135	1.850	75.000	36	52

Những con số này cho thấy ngày hội việc làm đang trở thành kênh tuyển dụng – kết nối quan trọng, góp phần hỗ trợ giải quyết nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và nhu cầu việc làm của sinh viên.

2.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành công, hoạt động vẫn tồn

tại nhiều hạn chế:

1. **Chỉ tập trung vào tuyển dụng, thiếu hoạt động hỗ trợ** bổ trợ như kỹ năng viết CV, kỹ năng phỏng vấn, tư vấn nghề nghiệp.
2. **Thiếu cơ chế theo dõi sau sự kiện**, khiến nhà trường khó đánh giá hiệu quả.

3. Sự tham gia của doanh nghiệp chưa đồng đều, nhiều doanh nghiệp tham gia mang tính phong trào.

4. Sinh viên thiếu kỹ năng chuẩn bị, nhiều em đến sự kiện nhưng không chuẩn bị hồ sơ, tác phong, mục tiêu nghề nghiệp.

2.2.3. Nguyên nhân

• **Nhà trường còn hạn chế về nguồn lực** (ngân sách, kinh nghiệm tổ chức quy mô lớn).

• **Doanh nghiệp chưa có cơ chế gắn kết bền vững**, thiếu chính sách khuyến khích tham gia lâu dài.

• **Sinh viên thụ động trong định hướng nghề nghiệp**, chậm chuẩn bị kỹ năng mềm.

• **Chưa có hệ thống dữ liệu nhân lực thống nhất**, gây khó khăn trong kết nối theo dõi.

2.3. Giải pháp phát huy hiệu quả ngày hội việc làm

2.3.1. Đa dạng hóa hình thức tổ chức (trực tiếp – trực tuyến)

Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần tích hợp hình thức Virtual Job Fair:

- Tạo không gian phỏng vấn trực tuyến.
- Giúp doanh nghiệp quốc tế tiếp cận nguồn nhân lực Việt Nam.

- Tăng quy mô và tính linh hoạt cho sinh viên ở xa.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy mô hình trực tuyến giúp tăng 40–50% lượng người tham gia so với hình thức truyền thống.

2.3.2. Tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ năng cho sinh viên

Nhà trường cần chuẩn bị cho sinh viên trước ngày hội thông qua:

- Tập huấn viết CV – Cover Letter.
- Diễn tập phỏng vấn thử (mock interview).
- Tư vấn nghề nghiệp chuyên sâu theo từng nhóm ngành.
- Huấn luyện kỹ năng giao tiếp, tác phong chuyên nghiệp.

Việc chuẩn bị này giúp sinh viên tăng khả năng được tuyển dụng và khai thác tối đa cơ hội.

2.3.3. Thiết lập cơ chế theo dõi – đánh giá sau sự kiện

Cần xây dựng hệ thống:

- Thu thập phản hồi của doanh nghiệp về chất lượng ứng viên.

- Ghi nhận phản hồi của sinh viên về mức độ phù hợp cơ hội việc làm.

- Theo dõi tỷ lệ trúng tuyển 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng sau sự kiện.

Các dữ liệu này giúp nhà trường cải thiện hoạt động tổ chức và điều chỉnh chương trình đào tạo.

2.3.4. Đẩy mạnh hợp tác ba bên (Nhà trường – Doanh nghiệp – Nhà nước)

Mô hình hợp tác đa bên sẽ nâng cao hiệu quả ngày hội việc làm:

- **Nhà nước:** hỗ trợ chính sách, kinh phí, cơ chế khuyến khích doanh nghiệp.

- **Doanh nghiệp:** tham gia đào tạo, tư vấn nghề nghiệp, cung cấp nhu cầu nhân lực thực tế.

- **Nhà trường:** tổ chức sự kiện, cung cấp dữ liệu nhân lực, chuẩn bị sinh viên.

Mối quan hệ này bảo đảm tính bền vững của hoạt động hỗ trợ việc làm.

2.3.5. Khuyến khích sinh viên chủ động

Nhà trường có thể:

- Tích hợp ngày hội việc làm thành hoạt động bắt buộc trong rèn luyện kỹ năng.

- Xây dựng học phần “Chuẩn bị việc làm”.

- Khuyến khích sinh viên chuẩn bị hồ sơ từ năm thứ nhất – thứ hai.

Sinh viên là chủ thể trung tâm nên nhận thức và sự chủ động của họ quyết định hiệu quả cuối cùng của ngày hội.

2.4. Thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy ngày hội việc làm mang lại lợi ích rõ rệt cho tất cả các bên liên quan. Tuy nhiên, để sự kiện phát huy hiệu quả tối đa, cần có cách tiếp cận toàn diện và đồng bộ hơn.

Một thách thức lớn là việc nhiều trường tổ chức ngày hội theo hướng phong trào, thiếu chuẩn bị chiến lược, khiến hoạt động chỉ dừng ở mức giới thiệu tuyển dụng. Do đó, sự thay đổi phải bắt đầu từ nhận thức quản trị: ngày hội việc làm không phải là một sự kiện “một ngày”, mà là một chuỗi hoạt động liên kết kéo dài quanh năm, gắn chặt với kế hoạch đào tạo và cam kết hỗ trợ việc làm.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh của công nghệ số đặt ra yêu cầu nhà trường phải chuyển đổi mạnh mẽ, áp dụng nền tảng trực tuyến trong tuyển dụng và đào tạo kỹ năng. Điều này mở ra cơ hội nâng cao chất lượng tổ chức ngày hội việc làm theo tiêu chuẩn quốc tế.

III. KẾT LUẬN

Ngày hội việc làm là giải pháp quan trọng giúp mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu nhân lực. Sự kiện này mang lại lợi ích ba bên: sinh viên có cơ hội việc làm; doanh nghiệp tìm được ứng viên phù hợp; nhà trường nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo. Để hoạt động thực sự phát huy hiệu quả, cần giải quyết các hạn chế trong công tác tổ chức, chuẩn bị kỹ năng cho sinh viên và thiết lập cơ chế theo dõi sau sự kiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*.
Chính phủ (2019). *Nghị định 15/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp*.
Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định 522/QĐ-TTg về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông*.
Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2022). *Báo cáo tổng kết công tác GDNN*.
Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Hồ Chí Minh (2023). *Khảo sát hiệu quả ngày hội việc làm*.